ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4086 /QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 21 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (*có danh mục kèm theo*);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh); thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PVP Nguyễn Phương Bình, P. KSTTHC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Trần Văn Dũng

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH, THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4086 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH (*Thủ tục hành chính theo Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)					
01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- 50.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn thu lệ phí đối với các trường hợp: Cá nhân đại diện hộ kinh doanh là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, là chủ hộ nghèo hoặc thành viên	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT); - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				trong hộ gia đình thuộc hộ nghèo; Đăng ký qua mạng điện tử)	tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT); - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND).
02	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hộ kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- 20.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn thu lệ phí đối với các trường hợp: Cá nhân đại diện hộ kinh doanh là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, là chủ	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Nếu hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký thì thời hạn là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		hộ nghèo hoặc thành viên trong hộ gia đình thuộc hộ nghèo; Đăng ký qua mạng điện tử; Các nội dung bổ sung, thay đổi thông tin của hộ kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính)	
03	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ	Miễn thu lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			công trực tuyến mức độ 4.		
04	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không quy định	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Miễn thu lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo yêu	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	20.000 đồng/lần cấp (Miễn thu lệ phí đối với các trường hợp: Cá nhân đại diện hộ kinh doanh là người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, là chủ hộ	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cầu hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hộ kinh doanh.		nghèo hoặc thành viên trong hộ gia đình thuộc hộ nghèo; Đăng ký qua mạng điện tử)	
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (*Thủ tục hành chính theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)					
01	Đăng ký thành lập hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh	50.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với các trường hợp: đăng ký qua mạng điện tử)	ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP); - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT); - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT); - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
02	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh	50.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh của hợp tác xã		qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với các trường hợp: đăng ký qua mạng điện tử)	một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP (Nghị định số 107/2017/NĐ-CP); - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
03	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	20.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với trường hợp: Các nội dung bổ sung, thay đổi thông tin của hợp tác xã do thay đổi về địa giới hành chính; đăng ký qua mạng điện tử)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
04	Đăng ký thay	03 ngày làm việc,	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Không thu lệ	- Luật Hợp tác xã;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	phí	- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
05	Đăng ký khi hợp tác xã chia	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	20.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
06	Đăng ký khi hợp tác xã tách	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh	20.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử)	- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
07	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	20.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
08	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX;	20.000 đồng/lần,nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Miễn lệ phí đối với	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	trường hợp đăng ký qua mạng điện tử)	HĐND.
09	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	20.000 đồng/lần cấp Không thu lệ phí (đối với trường hợp cấp lại GCN ĐK chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX) (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX;	Miễn thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.		HĐND.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Miễn thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Miễn thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
15	Cấp đổi giấy	03 ngày làm việc,	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Không thu lệ	- Luật Hợp tác xã;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đăng ký hợp tác xã	kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	phí	- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

Phụ lục 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH), THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4086 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện gọi chung là Bộ phận Một cửa;

Hệ thống Thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã viết tắt là Hệ thống TTQGĐKHTX.

I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH)

1. Nhóm các thủ tục (04 thủ tục)

- Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
- Đăng ký tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Thời hạn giải quyết: tối đa 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng Tài chính - Kế hoạch (gọi tắt là Phòng TCKH) xem xét xử lý	Bộ phận Một cửa	02 giờ
2	Phân công hồ sơ đã tiếp nhận cho chuyên viên Phòng TCKH xử lý.	Lãnh đạo Phòng TCKH	02 giờ
3	Nhập dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, số hóa vào Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh, trình lãnh đạo Phòng TCKH xem xét.	Chuyên viên Phòng TCKH	14 giờ
4	Xem xét phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): + Nếu hồ sơ hợp lệ: gửi yêu cầu sang Cơ quan thuế để trao đổi thông tin giữa cơ quan Đăng ký kinh doanh và Cơ quan Đăng ký thuế, ký kết quả giải quyết TTHC. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: ký Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng TCKH	04 giờ

5	Đóng dấu vào sổ, chuyển Bộ phận Một cửa	Chuyên viên Phòng TCKH	02 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

2. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Thời hạn giải quyết: không quy định

Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng Tài chính - Kế hoạch (gọi tắt là Phòng TCKH) xem xét xử lý	Bộ phận Một cửa	Không quy định
2	Phân công hồ sơ đã tiếp nhận cho chuyên viên Phòng TCKH xử lý.	Lãnh đạo Phòng TCKH	
3	Nhập dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, số hóa vào Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh, trình lãnh đạo Phòng TCKH xem xét.	Chuyên viên Phòng TCKH	
4	Xem xét phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): + Nếu hồ sơ hợp lệ: gửi yêu cầu sang Cơ quan thuế để trao đổi thông tin giữa cơ quan Đăng ký kinh doanh và Cơ quan Đăng ký thuế, ký và đóng dấu vào kết quả giải quyết TTHC. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: ký Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng TCKH	
5	Đóng dấu vào sổ, chuyển Bộ phận Một cửa	Chuyên viên Phòng TCKH	
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

1. Nhóm các thủ tục (14 thủ tục)

- Đăng ký thành lập hợp tác xã

- Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

- Đăng ký khi hợp tác xã chia

- Đăng ký khi hợp tác xã tách

- Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất

- Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

- Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

- Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã

- Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

- Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Thời hạn giải quyết: tối đa 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng Tài chính - Kế hoạch (gọi tắt là Phòng TCKH) xem xét xử lý	Bộ phận Một cửa	02 giờ
2	Phân công hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã cho chuyên viên Phòng TCKH xử lý.	Lãnh đạo Phòng TCKH	02 giờ
3	Nhập dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, trình lãnh đạo Phòng TCKH xem xét.	Chuyên viên Phòng TCKH	14 giờ
4	Xem xét phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): + Nếu hồ sơ hợp lệ: gửi yêu cầu sang Cơ quan thuế để trao đổi thông tin giữa cơ quan Đăng ký kinh doanh và Cơ quan Đăng ký thuế, ký kết quả giải quyết TTHC. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: ký Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng TCKH	04 giờ
5	Đóng dấu vào sổ, chuyển Bộ phận Một cửa	Chuyên viên Phòng TCKH	02 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

2. Nhóm các thủ tục (02 thủ tục)

- Giải thể tự nguyện hợp tác xã

- Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã

Thời hạn giải quyết: tối đa 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng Tài chính - Kế hoạch (gọi tắt là Phòng TCKH) xem xét xử lý	Bộ phận Một cửa	02 giờ
2	Phân công hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã cho chuyên viên Phòng TCKH xử lý.	Lãnh đạo Phòng TCKH	04 giờ
3	Nhập dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, trình lãnh đạo Phòng TCKH xem xét.	Chuyên viên Phòng TCKH	24 giờ
4	Xem xét phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): + Nếu hồ sơ hợp lệ: gửi yêu cầu sang Cơ quan thuế để trao đổi thông tin giữa cơ quan Đăng ký kinh doanh và Cơ quan Đăng ký thuế, ký kết quả giải quyết TTHC. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: ký Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng TCKH	08 giờ
5	Đóng dấu vào sổ, chuyển Bộ phận Một cửa	Chuyên viên Phòng TCKH	02 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính